

KẾ HOẠCH
Kiểm tra đánh giá
Năm học 2023 - 2024

CĂN CỨ

- Chương trình GDPT ban hành kèm theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006 - Lớp 9);
- Chương trình GDPT ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018 - Lớp 6,7,8);
- Thông tư 26/2020/TT- BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành TT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo TT 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (TT 26- áp dụng cho lớp 9);
- Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT (TT 22-áp dụng cho lớp 6,7,8);
- Quyết định số 2171/ BGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT khung Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024;
- Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Công văn số 2156/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2023-2024;
- Công văn số 2228/SGDĐT-KTKĐ ngày 22/8/2023 của Sở GDĐT về Kế hoạch tổ chức và triển khai các kỳ thi năm học 2023-2024;
- Kế hoạch số 103/KH-SGDĐT ngày 28/8/2023 của Sở GDĐT về Kế hoạch tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG) thành phố cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2023-2024;
- Công văn 2858/SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2022 v/v triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ trên cổng thông tin điện tử;
- Công văn 600/PGDĐT ngày 01/9/2023 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Bảo v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và các Công văn hướng dẫn các nhiệm vụ giáo dục khác;
- Chỉ đạo chuyên môn và thực tế nhà trường năm học 2023-2024,
- Chương trình nhà trường của các nhóm bộ môn, Bộ phận chuyên môn Hướng dẫn KTĐG năm học 2023 - 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy, học của giáo viên và học sinh, trên cơ sở đó giáo viên có những biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng để đạt kết quả tốt nhất.

- Làm minh chứng đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả học tập của mỗi HS, nhóm HS và tập thể lớp; giúp HS nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Từ đó phát huy điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu, phát huy tính tích cực trong học tập.

2. Yêu cầu

2.1. Đảm bảo tính chính xác của mục tiêu chương trình giáo dục, nội dung chương trình; tính giáo dục, toàn diện, phát triển;

2.2. Đảm bảo tính khách quan, công bằng, công khai;

2.3. Phải đánh giá được các năng lực của học sinh.

II. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (KTĐG). *Lưu ý: Không lấy điểm các bài Khảo sát; không KTĐGđk nội dung chương trình GDPT 2018 được bổ sung vào chương trình các môn học 9; nội dung hướng dẫn hs tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu; những nội dung yêu cầu hs thực hành, thí nghiệm. Phải xây dựng kế hoạch KTĐG (thời gian, hình thức, thời lượng,...)thống nhất trong nhóm/khối.*

(Khối 9 theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 + TT 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT; Khối 6,7,8 theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, Hướng dẫn 542/PGDĐT, ngày 08/9/2021 của Phòng GD&ĐT và hướng dẫn của BGH); Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra.

Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật; Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt hoặc Chưa đạt.

Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

Cụ thể:

Điểm trong mỗi học kỳ/1 HS:

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên (ĐĐGtx). *Số lần không giới hạn, chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhóm chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học bằng số điểm quy định trong Thông tư 26/TT/2020/BGDĐT + TT 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011(Lớp 9) hoặc Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT (Lớp 6,7,8). Có ít nhất một điểm KTĐG theo hình thức mới như: Dự án, thực hành thí nghiệm,.... Hình thức KTĐG thực hành, kiểm tra vở, báo cáo kết quả phải có phiếu chấm, cho hs biết trước nội dung-điểm số.*

Các môn có 01 điểm trực tiếp hoặc trực tuyến (nếu học trực tuyến) - Điểm Hỏi-đáp (KT miệng-**phải ghi trong sổ ghi đầu bài**) và

1.1. Môn học có từ 35 tiết trở xuống/1 năm học: 01 điểm với các hình thức còn lại (dưới 45 phút). Thời điểm KTĐG: HKI trước tuần 9, HKII trước tuần 26).

1.2. Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/1 năm học: 02 điểm với các hình thức còn lại (dưới 45 phút). Thời điểm KTĐG: HKI trước tuần 8 và trước tuần 16; HKII trước tuần 26 và trước tuần 33.

1.3. Môn học có từ trên 70 tiết/1 năm học: 03 điểm với các hình thức còn lại (dưới 45 phút). Thời điểm KTĐG: HKI trước tuần 6, trước tuần 12 và trước tuần 17; HKII trước tuần 25, trước tuần 31 và trước tuần 33.

1.4. Đối với một số môn học, HĐGD lớp 6,7,8:

- Với môn KHTN và Lịch sử-Địa lý: Điểm KT hỏi - đáp, các phân môn KTĐG độc lập trong quá trình DH, nếu 1 hs có trên 1 điểm thì lấy điểm phù hợp cho HS.

Các hình thức còn lại:

+ Môn KHTN: Mỗi phân môn 01 điểm (dạy song song) hoặc theo tiến trình.

+ Môn Lịch sử - Địa lý: Lịch sử 01 điểm, Địa lý 01 điểm, một điểm thống nhất trong nhóm.

- Đối với các môn học/HĐGD: Giáo dục thể chất; Nghệ thuật; Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đánh giá bằng nhận xét; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt hoặc Chưa đạt. Trong đó môn Nghệ thuật: (Âm nhạc = 1/2, Mĩ thuật = 1/2); HĐTN,HN: lấy điểm nội dung của GVCN.

* Số điểm KTĐGtx tỉ lệ thuận với số tuần thực học. (VD: đến hết tuần 10 phải có ít nhất 1/2 số điểm trong 1 HK).

* *Khuyến khích học sinh và giáo viên ôn luyện, kiểm tra trên Chương trình giáo dục trực tuyến (app: onluyen.vn).*

* **Đối với môn Ngoại ngữ: Các hình thức KTĐGtx:** Viết, báo cáo, vấn đáp, miêu tả tranh, kể chuyện, phỏng vấn, đóng vai, thuyết trình, trình chiếu video,...

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ. BGH chỉ đạo tổ chức. (GV không được tự ý cho HS kiểm tra lại).

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được

phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

Nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, nội dung ôn tập, đề đề xuất. Đối với các môn có thống nhất ma trận đề của cấp trên thì thực hiện theo chỉ đạo.

Giữ bảo mật tất cả các đề KTĐG (trừ các môn/HĐGD hoặc bài KTĐG đặc thù). Nếu vi phạm phải chịu trách nhiệm theo quy định.

2.1. Thời gian:

- Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (tổ chức chung):

+ HKI: Tuần 9, 10.

+ HKII: Tuần 26, 27.

Các môn có đặc thù về nội dung trong khoảng thời gian trên có thể điều chỉnh thời gian KTĐG hợp lí (không quá 01 tuần so với KH và thống nhất trong nhóm, báo BGH để tổ chức).

- Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ (tổ chức chung):

+ HKI: Tuần 17.

+ HKII: Tuần 34.

*** Lưu ý đối với môn KHTN, Lịch sử-Địa lý và Nghệ thuật: Đảm bảo đủ kiến thức các phân môn đến thời điểm KTĐG; chia tỉ lệ theo tỉ lệ thực dạy đến thời điểm KTĐG. Môn Nghệ thuật thực hiện riêng theo từng phân môn, kết quả Đạt khi cả 02 phân môn đều đạt.**

*** Đối với môn Ngoại ngữ:** Gồm đủ 4 kỹ năng ngôn ngữ là nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ, mỗi phần chiếm tối thiểu 20%. Phần nghe hiểu phải gồm 02 bài nghe thuộc 02 thể loại khác nhau và kiểm tra trước hoặc sau bài kiểm tra 01 tuần, thời lượng không tính vào bài kiểm tra định kỳ; thực hiện bằng nhiều hình thức: hỏi đáp 1-1, đóng vai theo nhóm, thuyết trình, trình chiếu video theo chủ đề giáo viên yêu cầu,.... Giảm tỉ lệ trắc nghiệm, tăng tự luận.

*** Đối với môn Ngữ văn 6,7,8** thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 3175/BGDĐT ngày 21/7/2023 của Bộ GD&ĐT, khuyến khích thực hiện với khối 9.

2.2. Thời lượng:

- Lớp 9:

+ 90 phút đối với môn Văn và môn Toán.

+ 45 phút đối với các môn còn lại.

- Lớp 6,7,8: Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính)
+ Đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút;

+ Đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học là: Toán, Ngữ văn 90phút; các môn còn lại 60 phút.

* Các môn TD; Mỹ thuật, Âm nhạc (Nghệ thuật); C.Nghệ; Tin học; GDĐP; HĐTNHN theo đặc thù bộ môn và hình thức KTĐG.

(Trừ trường hợp có hướng dẫn khác)

2.3. Bài kiểm tra:

- Gv chấm, chữa lỗi, nhận xét bằng mực đỏ trực tiếp chỗ lỗi bằng mực đỏ.

- Điểm các bài kiểm tra đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân (sử dụng dấu ",") được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn.

- Bài kiểm tra định kỳ sau khi chấm, trả bài, nhận xét có thể xin chữ ký của cha mẹ Hs và lưu tại tủ cá nhân Gv.

3. Việc sử dụng sổ điểm và vào điểm

Thực hiện theo Quy chế sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trên hệ thống CSDL ngành GD&ĐT Hải Phòng, ban hành kèm theo QĐ 1323/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2020 của GD sở GD&ĐT (gửi trong gmail ngày 03/10/2020).

III. NỘI DUNG KIẾN THỨC, CẤU TRÚC ĐỀ (định kỳ): Theo quy định của bộ môn (tham khảo HĐ môn).

IV. HÌNH THỨC, THỜI LƯỢNG KTĐGdk

1. Khối 9:

1.1. Các môn Toán, Văn: Viết 90 phút.

1.2. Các môn TD, Âm nhạc, Mỹ thuật theo đặc thù bộ môn và KH cá nhân.

1.3. Các môn còn lại: Viết 45 phút.

2. Khối 6,7,8:

2.1. Các môn Toán, Văn: Viết 90 phút.

2.2. KHTN, Lịch sử-Địa lý, Tiếng Anh: Viết 60 phút.

2.3. Các môn/HĐGD: GDTC; Nghệ thuật; TN,HN; GDĐP; Tin theo đặc thù bộ môn và hình thức KTĐG.

2.4. Các môn còn lại: Viết 45 phút.

V. ĐỀ CƯƠNG, MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ

1. Đề cương ôn tập

- Các nhóm môn/khối căn cứ ma trận, chương trình thống nhất đề cương chung cho tất cả các lớp trong khối.

- Đối với câu hỏi dự kiến ra trắc nghiệm không đưa phương án trả lời trong đề cương (với môn đặc thù báo trực tiếp đ/c PHT để thống nhất).

- Không gửi đáp án theo đề cương.

Nếu đề cương gửi lên nhóm lớp hoặc Poto cho học sinh cần lưu ý về nội dung, hình thức văn bản và không lãng phí.

2. Ma trận: Các nhóm bộ môn (theo khối) thống nhất ma trận, bản đặc tả đề và biểu điểm chấm (nếu có ma trận của PGD thì cùng kiểm tra lại, thống nhất và xây dựng chi tiết, kiến thức trước tuần kiểm tra).

3. Đề: Mỗi nhóm môn/khối ra 02 đề với nội dung kiến thức tương đương, BGH chỉ đạo chọn hoặc sử dụng cả 2.

Đ/c nhóm trưởng gửi cho đ/c P.Hiệu trưởng trước ngày kiểm tra ít nhất 1 tuần: BGH yêu cầu làm lại nếu không đảm bảo.

- Bản mềm: Ma trận, bản đặc tả, đề và biểu điểm.

- Bản cứng: Đề.

Chú ý:

- Mục tiêu chương trình; nội dung câu hỏi và hình thức.

- Trình bày khoa học trên khổ giấy A4, cỡ chữ nhỏ nhất là 13 (tối đa 02 trang).

- Hình vẽ (nếu có) không sử dụng màu.

PHÂN CÔNG NHÓM TRƯỞNG

MÔN/ PHÂN MÔN	LỚP 9	LỚP 8	LỚP 7	LỚP 6	Ghi chú
Văn	Đ/c Thu	Đ/c Tình	Đ/c Duyên	Đ/c Lanh	
Sử	Đ/c Thanh	Đ/c Thanh	Đ/c Trường	Đ/c Mai	
Địa	Đ/c Huệ	Đ/c Thủy	Đ/c Duyên	Đ/c Thủy	
GDCD	Đ/c Thủy	Đ/c Thu	Đ/c Hà	Đ/c Quý	
T. Anh	Đ/c Nga	Đ/c Quý	Đ/c Nguyệt	Đ/c Giang	
Toán	Đ/c Mai	Đ/c Phú	Đ/c Thảo	Đ/c Tuế	
Lý	Đ/c Hương	Đ/c Biển	Đ/c Hằng	Đ/c Oanh	
Hóa	Đ/c Liên				
Sinh	Đ/c Hưng				
Tin		Đ/c Thanh	Đ/c Hòa	Đ/c Thanh	
C. nghệ	Đ/c Nghĩa	Đ/c Nghĩa	Đ/c Mai	Đ/c Thanh	
GDTC	Đ/c Bảo	Đ/c Nghĩa	Đ/c Hưng	Đ/c Bảo	
Âm nhạc	Đ/c Phương				
Mỹ thuật	Đ/c Hương				

<i>GDĐP</i>		<i>Đ/c Mai</i>	<i>Đ/c Mai</i>	<i>Đ/c Nga</i>	
<i>TN,HN</i>		<i>Đ/c Hòa</i>	<i>Đ/c Tuế</i>	<i>Đ/c Hòa</i>	

Lịch và phân công trên có thể thay đổi do tích cấp thiết của công việc khác hoặc chỉ đạo của cấp trên.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì chưa hợp lý cần điều chỉnh (theo đặc thù bộ môn,...), các đ/c báo ngay cho BGH để cùng thống nhất.

Nơi nhận:

- Các bộ, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG**



Đặng Minh Tuấn